

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2017/HS-PT

Ngày : 17-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hòa

Các Thẩm phán:

1. Ông Ngô Dũng

2. Bà Thái Thị Huyền Trân

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Loan - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2017/HSPT ngày 13/7/2017 đối với bị cáo Nguyễn Quốc T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 02/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Quốc T, sinh năm 1980; Sinh quán: xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; Nơi ĐKKHKT: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Con ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1961 và bà Sữ Thị Kim M (Chết); Có vợ là Nguyễn Thị Bạch L (không đăng ký kết hôn), sinh năm 1980, có 01 con sinh năm 2017; Gia đình bị cáo có 07 anh, em bị cáo là người thứ 04 trong gia đình.

- Tiền sự: Chưa.

- Tiền án: 01 tiền án, Ngày 19-11-2013, bị Tòa án nhân huyện H, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 18-12-2014.

Bị tạm giam từ ngày 12-02-2017 đến nay, bị cáo có mặt.

(Trong vụ án, những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 12-02-2017, bị cáo uống cà phê cùng hai người tên Đ1 và tên Đ2 tại khu vực phường V, thành phố CD, Đ1 rủ đi trộm xe mô tô, T và Đ2 đồng ý. Đ1 chở Đ2 còn T chạy xe của Đ2, khoảng 08 giờ đến khu vực ấp V, xã L, huyện T, Đ1 phát hiện xe mô tô biển số 67K5-9961 của anh Võ Văn N để phía bên phải nhà ông Nguyễn Văn X không có người trông giữ, T dùng đoạn mở khóa xe nhưng không được nên báo với Đ1, Đ1 vào mở được khóa và lấy xe chạy về thành phố CD gửi xe tại tiệm rửa xe. Sau đó, T rủ Huỳnh Văn M đem xe đi bán, cả hai đem xe đến tiệm sửa xe “Th” gạ bán cho chị Nguyễn Thị Thúy L giá 3.000.000 đồng. Vụ việc bị phát hiện T bị bắt, ngày 21-02-2017 T bị khởi tố, tạm giam để điều tra.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 07 ngày 15-02-2017 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện T kết luận : 01 xe mô tô Wave màu xanh trị giá 2.900.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 10/VKS-HS ngày 09 tháng 4 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 02/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã:

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 ; Điều 41 Bộ luật hình sự.

Xử phạt : bị cáo Nguyễn Quốc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 12-02-2017 (ngày mười hai, tháng hai, năm hai nghìn không trăm mười bảy).

Duy trì thông báo tìm chủ sở hữu số 64/CQĐT ngày 12-3-2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đối với xe mô tô Honda AIR BLEDE màu đỏ đen, số khung RLHJF4608DY272708, số máy JF46E-4133553 đến hết ngày 12-3-2018, nếu hết thời hạn trên mà vẫn không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 05/6/2017, bị cáo Nguyễn Quốc T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Quốc T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Quốc T kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới so với những gì mà án sơ thẩm đã xem xét, nên đề nghị áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 để giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quốc T tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: khoảng 08 giờ ngày 12/02/2017, tại khu vực ấp Vĩnh H, xã Lạc Q, huyện T, Nguyễn Quốc T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 67K5-9961 của anh Võ Văn N.

Theo kết luận định giá tài sản số 07 ngày 15-02-2017 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 chiếc xe mô tô, biển số 67K5-9961, loại xe Wave, màu xanh trị giá 2.900.000 đồng.

[2] Căn cứ quy định của pháp luật thì hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Quốc T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh này theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, không bị nhược điểm về thể chất lẫn tinh thần; bản thân bị cáo đã có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích; Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng bản thân để trở thành một công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Không làm được việc tốt mà ngược lại; với bản chất tham lam, lười lao động nhưng lại muốn có nhiều tiền để tiêu xài mà không phải tốn nhiều công sức lao động cực nhọc, nên bị cáo bất chấp tất cả pháp luật; bị cáo nhận thức được hành vi “Trộm cắp tài sản” của người khác là vi phạm pháp luật; Nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại luôn pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong xã hội và gây bất bình trong quần

chúng nhân dân; Vì vậy, đối với bị cáo cần thiết phải xét xử một mức án nghiêm, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[4] Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án và khi lượng hình đã xem xét toàn diện vụ án; Áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên đã xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, không phải là mức án nặng như bị cáo trình bày. Mặt khác, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới so với những gì mà án sơ thẩm đã xem xét nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] - Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

+ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[2] - Áp dụng: khoản 1, Điều 138; điểm p, khoản 1, Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48 ; Điều 41 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giam 12/02/2017.

[3] - Về án phí: Áp dụng Điều 98, Khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

+ Bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[4] - Các Quyết định khác trong Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2017/HSST ngày 02/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- VKSND huyện T (1);
- TAND huyện T (2);
- Công an huyện T (1);
- Chi cục THADS huyện T(1);
- Trại tạm giam (1); Bị cáo (1);
- Phòng KTNV (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2); Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Hòa